Trường THCS Trương Minh Bạch **KIỂM TRA GIỮA KÌ 2.**

Lớp 8/…… **Môn : Sinh học 8**

Tên :……………………………….. Thời gian : 45 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Điểm*** | ***Lời phê*** | **Duyệt tổ CM** | **Duyệt BGH** |
|  |  |  |  |

**I.Trắc nghiệm ( 7 đ)**

***Chọn câu trả lời đúng ( mỗi câu 0,25đ)***

**Câu 1.** Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu bao gồm

**A.** Thận và ống đái

**B.** Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái

**C.** Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

**D.** Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái, phổi, da

**Câu 2.** Vai trò chính của quá trình bài tiết ?

**A.** Làm cho môi trường trong cơ thể ổn định

**B.** Thanh lọc cơ thê, loại bỏ chất dinh dưỡng dư thừa

**C.** Đảm bảo các chất dinh dưỡng trong cơ thể luôn được đổi mới

**D.** Giúp giảm cân.

**Câu 3.** Sản phẩm bài tiết của thận là gì ?

**A**. Nước mắt       **B**. Nước tiểu **C**. Phân       **D**. Mồ hôi

**Câu 4.** Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

**A**. bóng đái. **B**. thận. **C**. ống dẫn nước tiểu. **D**. ống đái.

**Câu 5.** Quá trình bài tiết không thải chất nào dưới đây?

**A.** Chất cặn bã **B.** Chất độc **C.** Chất dinh dưỡng **D.** Nước tiểu

**Câu 6.**Lông mày có tác dụng gì ?

**A**. Bảo vệ trán **B.** Hạn chế bụi bay vào mắt

**C.** Ngăn không cho mồ hôi chảy xuống mắt **D**. Giữ ẩm cho đôi mắt

**Câu 7.** Ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa là

**A**. màng cơ sở. **B**. màng tiền đình. **C**. màng nhĩ. **D**. màng cửa bầu dục.

**Câu 8.** Loại xương nào dưới đây không nằm ở tai giữa ?

**A**. Xương đe **B**. Xương đòn **C**. Xương búa **D**. Xương bàn đạp

**Câu 9.** Ráy tai là do các tuyến ráy ở bộ phận nào tiết ra ?

**A**. Màng cửa bầu dục **B.** Màng nhĩ **C**. Ống tai **D**. Vành tai

**Câu 10.** Ở não người, phần nào phát triển nhất ?

**A**. Trụ não **B**. Tiểu não **C**. Đại não **D**. Não trung gian

**Câu 11.**  Mỗi bán cầu đại não được phân chia thành mấy thùy ?

**A.** 5 **B**. 4 **C**. 3 **D**. 2

**Câu 12.** Ở bán cầu đại não, rãnh đỉnh là nơi ngăn cách giữa

**A**. thùy trán, thùy thái dương và thùy đỉnh. **B**. thùy đỉnh và thùy trán.

**C**. thùy đỉnh và thùy thái dương. **D**. thùy đỉnh và thùy chẩm.

**Câu 13.** Vùng thị giác nằm ở thùy nào của vỏ não ?

**A**. Thùy chẩm **B**. Thùy thái dương **C**. Thùy đỉnh **D**. Thùy trán

**Câu 14.** Ở người trưởng thành, diện tích bề mặt của vỏ não nằm trong khoảng bao nhiêu ?

**A**. 2300 – 2500 cm2 **B**. 1800 – 2000 cm2

**C**. 2000 – 2300 cm2 **D**. 2500 – 2800 cm2

**Câu 15.**  Phản xạ có điều kiện có đặc tính nào dưới đây ?

**A**. Số lượng có hạn định **B**. Không chịu sự điều khiển của vỏ não

**C**. Dễ mất đi khi không được củng cố **D**. Sinh ra đã có

**Câu 16.** Bộ phận nào của tai có vai trò hứng sóng âm ?

**A**. Ống tai **B**. Ốc tai **C**. Ống bán khuyên **D**. Vành tai

***Chọn đáp án đúng ( mỗi câu 0,5đ)***

**Câu 17.** Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại ?

**A**. Thụ quan **B**. Mạch máu **C**. Tuyến mồ hôi **D.** Cơ co chân lông

**Câu 18.** Vùng chức năng nào dưới đây không có ở thú mà chỉ có ở đại não của con người ?

**A**. Vùng vận động **B**. Vùng thính giác

**C**. Vùng vị giác **D**. Vùng hiểu chữ viết

**Câu 19.** Ở trẻ em, viêm họng thường xuyên sẽ rất dễ dẫn đến

**A**. viêm tai giữa. **B**. viêm tai trong.

**C**. thủng màng nhĩ. **D**. suy giảm thính giác.

**Câu 20.** Quá trình hình thành loại phản xạ nào dưới đây không cần đến sự trải nghiệm hay học tập ?

**A.** Xếp hàng khi mua thực phẩm **B**. Bỏ chạy khi có hỏa hoạn

**C**. Chảy nước miếng khi nhìn thấy quả me **D**. Nổi gai ốc khi có gió lạnh lùa qua

**Câu 21.** Phản xạ nào dưới đây không có sự tham gia của vỏ não ?

**A**. Nổi gai ốc khi nhìn thấy sâu róm

**B**. Dừng xe trước vạch kẻ khi quan sát thấy đèn đỏ

**C**. Môi tím tái khi trời giá rét

**D**. Mua dự trữ thực phẩm khi nghe đài báo bão

**Câu 22.**Tại sao phải tránh tiếp xúc với nơi có tiếng ồn mạnh hoặc tiếng động mạnh thường xuyên?

**A.** Vì làm thủng màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ.

**B.** Vì dễ dẫn đến viêm tai dẫn đến nghe không rõ.

**C.** Vì làm giảm tính đàn hổi của màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ.

**D.** Vì làm thủng màng nhĩ dẫn đến bị điếc.

**II. Tự luận ( 3đ)**

**Câu 1.** Cho ví dụ sau : Vỗ tay cá nổi lên cho cá ăn. Nêu các bước thành lập phản xạ trên.

( 2đ)

**Câu 1:** Sau khi thành lập phản xạ có điều kiện tiết nước bọt với ánh đèn.

a. Nếu ta cứ bật đèn thôi nhưng không cho chó ăn nữa thì sẽ xảy ra hiện tưỡng gì? Tại sao có hiện tượng này?

b. Nếu ta bấm một hồi chuông lớn. Có hiện tượng gì xảy ra? Giải thích?

a. Lượng nước bọt ít dần, cuối cùng chó ngừng tiết nước bọt. Hiện tượng này gọi là ức chế tắt dần, do không được cũng cố nên đường liên hệ tạm thời dần dần bị mất đi. (1 điểm)

b. Chó ngừng tiết nước bọt vá quay về phía có tiếng chuông; hiện tượng này gọi là ức chế dập tắt, do đường thần kinh liên hiện hệ tạm thời bị đứt, ý nghĩa bảo vệ. (1 điểm)

**Câu 2** . Nhu cầu cuộc sống làm nhiều người thường xuyên sử dụng tai nghe. Chúng ta phải sử dụng tai nghe như thế nào để không làm suy giảm thính lực ? ( 1đ )

**Bài làm**.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
|  |  |  |  |  |  |  |

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – SINH HỌC 8**

**I.Trắc nghiệm ( 7đ )**

***Mỗi câu đúng 0,25đ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|  | C | A | B | B | C | C | C | B | C | C | B | B | A | A | C | D |

***Mỗi câu đúng 0,5 đ***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
|  | A | D | A | D | C | C |

**II.Tự luận.**

**Câu 1** : Các bước hình thành phản xạ : vỗ tay cho cá ăn. Mỗi ý đúng 0,5đ.

* Kích thích có điều kiện : vỗ tay
* Kích thích không điều kiện : cho cá ăn.
* Kết hợp 2 kích thích : vỗ tay và cho cá ăn.
* Cũng cố, làm lại nhiều lần liên tục. chỉ cần vỗ tay là cá nổi lên.

**Câu 2** : Mỗi ý đúng 0,25đ

* Không vặn âm thanh quá lớn.
* Không đeo tai nghe quá lâu
* Không đeo tai nghe khi ngủ.
* Khi có bệnh về tai không nên đeo tai nghe quá lâu.